TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 02 - 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Phạm Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân TP Hòa Bình

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 158/2017/TLST – HNGĐ ngày 26/6/2017, về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018 ngày 30/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Vũ B**, sinh năm 1972

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1988

Cùng cư trú : Số nhà 89, tổ 22, phường H, thành phố Hòa Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình

Địa chỉ: Khu I, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đại diện theo ủy quyền: Bà My Thị H – cán bộ tín dụng Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh huyện Kỳ Sơn, Hòa Bình.

2. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình

Địa chỉ: Số 106, đường Lê Thánh Tông, Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H – cán bộ tín dụng Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – Chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình.

3. Ông Đinh Văn Ng và bà Bùi Thị Mai L

Địa chỉ: Tổ 25, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

4. Ông Đoàn Hữu Q, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

5. Ông Lâm Tăng T – Cổ đông Cty CP Tiến Đạt Bình Sơn

6.Ông Hoàng Thọ X- Cổ đông Cty CP Tiến Đạt Bình Sơn

7. Ông Nghiêm Văn V - Cổ đông công ty CP An Vượng

8. Ông Đặng Xuân S – Cổ đông công ty CP An Vượng

9. Bà Đỗ Thị T - Cổ đông công ty CP An Vượng

**Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ, nguyên đơn anh Bình trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2010 anh Phạm Vũ B và chị Nguyễn Thị C kết hôn có đăng ký tại UBND phường T, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, từ tháng 8/2016 hai vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai, chị C bỏ nhà đi từ tháng 8/2016 đến nay. Cuộc sống chung không có anh B xin ly hôn chị C.

Về con chung: Có hai con Phạm Hoa L, sinh ngày 06/4/2012 và Phạm Vũ V, sinh ngày 14/12/2015. Khi ly hôn anh B đề nghị được nuôi cả hai con, chưa yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Có một thửa đất và căn nhà xây 4 tầng tại thửa số 166, tờ bản đồ số 16 diện tích 85,10m^2 tại tổ 22, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình được thế chấp đảm bảo cho việc thanh toán nợ tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình.

Về công nợ chung:

-Nợ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình 5.875.000.000đồng và lãi xuất (đến ngày 04/1/2018) 790.651.000đồng

-Nợ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình 2.500.000.000đồng và lãi xuất (đến ngày 04/1/2018) 50.356.000đồng

- Nợ anh Đinh Văn Ng và chị Bùi Thị Mai L 300.000.000đồng

Anh B nợ riêng:

- Nợ ông Đoàn Hữu Q số tiền 1.450.000.000 đồng.

Khi ly hôn, anh Phạm Vũ B tự nguyện thanh toán các khoản nợ trên.

Anh B xuất trình:

1/ Trích lục kết hôn năm 2010 của anh Phạm Vũ B và chị Nguyễn Thị C

2/ 01 bản sao CMTND của anh Phạm Vũ B

3/ 02 bản sao hộ khẩu của anh Phạm Vũ B và chị Nguyễn Thị C

4/ 02 bản trích lục khai sinh con chung Phạm Hoa L và Phạm Vũ V

5/ Bản sao Giấy chứng nhận QSD đất BĐ 162958, số vào sổ cấp GCN: CH 00231

6/ 01 Bản sao Hợp đồng tín dụng số 3005 – LAV ngày 14/12/2012 giữa Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình với Cty cổ phần An Vượng.

7/ 01 Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba: Giấy chứng nhận QSD đất BĐ 162958, số vào sổ cấp GCN: CH 00231 tên Phạm Vũ B tại tổ 22, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình

8/ 01 bản sao Hợp đồng tín dụng số 3011– LAV- 201700145 ngày 24/1/2017 giữa Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình với Cty CP Tiến Đạt – Bình Sơn

9/ 01 bản sao Hợp đồng vay tiền ngày 18/7/2017 của anh B với ông Đoàn Hữu Q

10/ Bản phô tô Giấy vay tiền ngày 30/3/2011 của Anh Phạm Vũ B và chị Nguyễn Thị C vay của vợ chồng chị Bùi Thị Mai L, anh Đinh Văn Ng.

Phía bị đơn - chị C tại các bản tự khai và các biên bản hòa giải trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Xác nhận vợ chồng kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do chị mới sinh con nhỏ chưa đi làm nên sống phụ thuộc anh B, anh B thường mắng chửi thậm chí đánh đập chị và bắt chị đi làm. Mặt khác anh B có lừa dối và đi ngoại tình với người phụ nữ khác. Tuy nhiên chị vẫn tha thứ, giữ gia đình và không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có hai con Phạm Hoa L, sinh ngày 06/4/2012 và Phạm Vũ V, sinh ngày 14/12/2015. Chị C đề nghị được quyền nuôi hai con chung và đề nghị anh B cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung: Sau khi kết hôn vợ chồng có mua được một thửa đất và căn nhà xây 4 tầng tại thửa số 166, tờ bản đồ số 16 diện tích 85,10m^2 tại tổ 22, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tài sản này anh B đã tự ý thế chấp vay nợ tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình. Nay Ngân hàng đã phát mại tài sản thu hồi khoản nợ do anh B ký tên chị không chấp nhận và đề nghị xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án những Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà H – Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình trình bày: Ngày 24/01/2017 ông Phạm Vũ B đại diện theo pháp luật của Cty CP Tiến Đạt – Bình Sơn ký một hợp đồng tín dụng hạn mức số 3011– LAV- 201700145 với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình vay 7.500.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng, khi vay có thế chấp tài sản đảm bảo là 6.040.000.000đồng. Quá trình vay vốn Công ty CP Tiến Đạt – Bình Sơn còn nợ tổng số tiền gốc là 5.875.000.000đồng và lãi xuất (đến ngày 04/1/2018) 790.651.000 đồng. Nay vợ chồng anh B và chị C ly hôn, Ngân hàng yêu cầu anh B phải tiếp tục thực hiện hợp đồng và là người phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Bà H – Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình trình bày:

Ngày 25/12/2012 ông Phạm Vũ B đại diện theo pháp luật của Cty Công ty cổ phần An Vượng ký Hợp đồng tín dụng số 3005– LAV với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình vay 1.500.000.000đồng, khi vay có thế chấp tài sản đảm bảo là thửa đất và căn nhà xây 4 tầng tại thửa số 166, tờ bản đồ số 16 diện tích 85,10m^2 tại tổ 22, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình , có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Phạm Vũ B. Quá trình vay vốn Công ty cổ phần An Vượng không thanh toán được nợ và đến ngày 13/12/2017 Ngân hàng đã bán đấu giá tài sản thu hồi nợ 1.325.000.000đồng. Nay Ngân hàng rút yêu cầu anh B thanh toán khoản nợ 1.500.000.000đồng

Ngày 27/12/2016 anh Phạm Vũ B ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3005– LAV 201602157/HĐTDvới Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình vay 2.800.000.000đồng, thời hạn vay 12 tháng. Quá trình vay vốn anh Phạm Vũ B đại diện Công

ty cổ phần An Vượng còn nợ 2.500.000.000đồng và lãi xuất (đến ngày 04/1/2018) là 50.356.000đồng. Nay vợ chồng anh B, chị C ly hôn, Ngân hàng yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng và phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Ông Q trình bày: Ngày 18/7/2017 ông có cho anh Phạm Vũ B vay khoản tiền 1.450.000.000đồng, khi vay hai bên ký Hợp đồng vay tiền có công chứng tại văn phòng công chứng Đại Nam, thời hạn vay 05 năm đến 18/7/2021. Nay vợ chồng anh B, chị C ly hôn, ông Q yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông khi đến hạn như đã ghi trong Hợp đồng vay.

Anh Ng và chị L trình bày: Ngày 30/03/2011 anh chị có cho vợ chồng anh B và chị C vay 300.000.000đồng. Khi vay hai bên có ký 01 Giấy vay tiền, thỏa thuận lãi xuất 1.5%/năm/300.000.000đồng. Anh B đã thanh toán tiền lãi đầy đủ. Nay vợ chồng anh B, chị C ly hôn, anh Ng và chị L yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ thanh toán nợ cho anh chị như đã thỏa thuận khi có yêu cầu thanh toán.

* Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên cho rằng Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình thụ lý giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt các văn bản tố tụng và giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu để thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 30/01/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục. Tuy nhiên đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xử cho anh B được ly hôn chị C; Về con chung: Giao cháu Phạm Vũ V cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Phạm Hoa L cho anh B nuôi dưỡng,chăm sóc; Về tài sản chung: Anh B và chị C đều xác nhận có tài sản chung là 01 ngôi nhà và đất thuộc tổ 22, phường H, thành phố Hòa Bình. Anh B và chị C không có đề nghị gì nên không đề cập; Về công nợ chung: Đối với các khoản nợ của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Sông Đà – Hòa Bình và Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh huyện Kỳ Sơn – Hòa Bình, khoản nợ ông Đoàn Hữu Q và khoản nợ chung của anh Ng chị L, anh B tự nguyện trả nợ, phù hợp với đề nghị của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Anh Phạm Vũ B khởi kiện "Ly hôn" chị Nguyễn Thị C là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình theo quy định tại khoản 1- Điều 28; khoản 1 - Điều 35; điểm a - khoản 1 - Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phiên tòa lần thứ nhất (ngày 30/01/2018) các đương sự đã được tống đạt Quyết định xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt,

Hội đồng xét xử ra Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 233, Điều 241Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về áp dụng pháp luật nội dung: Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình 2014

- Ngày 24/8/2017 Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Kỳ Sơn có văn bản không đề nghị Tòa án giải quyết khoản vay 1.500.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3005– LAV của Cty cổ phần An Vượng với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình vì đã thu hồi nợ xong. Đây thuộc trường hợp đương sự rút một phần yêu cầu khởi kiện và việc rút yêu cầu của đương sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Vũ B và chị Nguyễn Thị C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, có thời gian dài mâu thuẫn trầm trọng, chung sống không hạnh phúc, hiện đã ly thân kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Nay anh B xin được ly hôn chị C là phù hợp với luật định, nên được chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Có hai con Phạm Hoa L, sinh ngày 06/4/2012 và Phạm Vũ V, sinh ngày 14/12/2015. Khi ly hôn anh Phạm Vũ B xin nuôi cả hai con, chưa yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C không đồng ý và yêu cầu được nuôi hai con khi ly hôn và đề nghị anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Đây thuộc trường hợp không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau ly hôn nên HĐXX xem xét: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là nghĩa vụ của cha, mẹ. Cháu Phạm Vũ V chưa đủ 36 tháng tuổi cần giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Hoa L cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B, chị C không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét là phù hợp và đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ và con.

[2.3] Về tài sản chung:

Anh B và chị C xác nhận sau khi kết hôn vợ chồng có mua được một thửa đất và căn nhà xây 4 tầng thuộc thửa số 166, tờ bản đồ số 16 diện tích 85,10m^2 tại tổ 22, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tài sản này anh B và chị C đã thế chấp vay nợ tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Kỳ Sơn, Hòa Bình. Nay Ngân hàng đã phát mại tài sản thu hồi khoản nợ 1.350.000.000đồng.

Xét: Tài sản chung của anh B và chị C được thế chấp đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Hợp đồng vay có kỳ hạn số 3005– LAV của Cty cổ phần An Vượng với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình. Khi giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn, HĐXX theo nguyên tắc giải quyết quyền và nghĩa vụ tài sản của vợ chồng với người thứ ba khi ly hôn. Theo đó Vợ chồng có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch đã thực hiện và có nghĩa vụ chung về tài sản phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập.

Tài sản chung của anh B và chị C không còn nên Tòa không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ trong việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm và thủ tục bán đấu giá tài sản, các đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.4] Về công nợ chung:

Có nợ chung:

-Nợ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình 5.875.000.000đồng và lãi xuất (đến ngày 04/1/2018) 790.651.000đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3011– LAV- 201700145 ký ngày 24/01/2017 do ông Phạm Vũ B đại diện theo pháp luật của Cty CP Tiến Đạt – Bình Sơn ký vay, thời hạn vay:12 tháng

-Nợ Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình 2.500.000.000đồng và lãi xuất (đến ngày 04/1/2018) 50.356.000đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3005– LAV 201602157/HĐTD ngày 27/12/2016 do ông Phạm Vũ B đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần An Vượng ký vay, thời hạn vay 12 tháng

-Nợ anh Đinh Văn Ng và chị Bùi Thị Mai L 300.000.000đồng, nay chưa yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Anh B nợ riêng: ông Đoàn Hữu Q số tiền 1.450.000.000đồng, nay chưa yêu cầu nên Tòa không xem xét.

Xét: Các khoản vay trên hiện chưa đến hạn thanh toán, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Vũ B tự nguyện thanh toán các khoản nợ trên. Chị Nguyễn Thị C và Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh Sông Đà, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - chi nhánh Kỳ Sơn, ông Đoàn Hữu Q, anh Đinh Văn Ng và chị Bùi Thị Mai L đồng ý để anh B tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với các khoản vay theo đúng hợp đồng đã ký kết. Xét đây là trường hợp các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết phần nợ chung, nợ riêng và thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích cho các đương sự nên HĐXX chấp nhận thỏa thuận đó.

[2.5]Về án phí: Áp dụng khoản 8, điều 26; điểm b, khoản 2, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về án phí ly hôn: Anh Phạm Vũ B phải nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị C phải nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27, 37,51, 56, 58, 60, 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 244 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[1].Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Vũ B được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

Về nuôi con chung: Giao con Phạm Hoa L, sinh ngày 06/4/2012 cho anh Phạm Vũ B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con Phạm Vũ V, sinh ngày 14/12/2015 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B và chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh B, chị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không đề cập xử lý

Về Công nợ chung:

Đình chỉ xét xử yêu cầu của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh huyện Kỳ Sơn đề nghị Tòa án giải quyết khoản vay 1.500.000.000đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3005– LAV của Cty cổ phần An Vượng, đại diện theo pháp luật là anh Phạm Vũ B với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình

Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

-Anh Phạm Vũ B có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3011–LAV- 201700145 ký ngày 24/01/2017 do ông Phạm Vũ B đại diện theo pháp luật của Cty CP Tiến Đạt – Bình Sơn ký vay Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh Sông Đà, Hòa Bình 5.875.000.000đồng và lãi xuất (đến ngày 04/1/2018) 790.651.000đồng.

-Anh Phạm Vũ B có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3005–LAV 201602157/HĐTD ngày 27/12/2016 do ông Phạm Vũ B đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần An Vượng ký vay Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh Kỳ Sơn, Hòa Bình 2.500.000.000đồng và lãi xuất (đến ngày 04/1/2018) 50.356.000đồng.

-Anh Phạm Vũ B có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng vay 300.000.000đồng đã ký với anh Đinh Văn Ng và chị Bùi Thị Mai L

-Anh B có nghĩa vụ có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng vay 1.450.000.000đồng đã ký với ông Đoàn Hữu Q số tiền 1.450.000.000 đồng

[2] Án phí:

Anh Phạm Vũ B và chị Nguyễn Thị C mỗi người phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm;

[3] Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình*
- *Lưu HSVA*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký tên, đóng dấu)

HÀ THỊ YẾN